

A. TRẮC NGHIỆM

I. BÀI 1

Câu 1: Ý nào sau đây không phản ánh đúng về cấu tạo của Người tinh khôn ?

- A. Đôi bàn tay nhỏ, khéo léo, các ngón tay linh hoạt
- B. Xương cột nhỏ hơn Người tối cổ
- C. Hộp sọ đã lớn hơn, hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não
- D. Cơ thể gọn và linh hoạt, thích hợp với các hoạt động phức tạp

Câu 2: Bầy người nguyên thủy vẫn còn sống trong tình trạng:

- A. Ăn lông ở lỗ
- B. Ăn tươi nuốt sống
- C. Ăn no đủ
- D. Ăn chín uống sôi

Câu 3: Ý nào sau đây không phù hợp với loài vượn cổ trong quá trình tiến hóa thành người ?

- A. Có thể đứng và đi bằng 2 chân
- B. Chia thành các chủng tộc lớn
- C. Tay được dung để cầm nắm
- D. Sống cách đây 6 triệu năm

Câu 4: Người tối cổ có bước tiến hóa hơn về cấu tạo cơ thể so với loài vượn cổ ở điểm nào?

- A. Hộp sọ lớn hơn, đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.
- B. Trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao
- C. Đã đi, đứng bằng hai chân, đôi bàn tay được giải phóng
- D. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể

Câu 5: Cách đây 4 vạn năm đã xuất hiện loài người nào?

- A. Người vượn
- B. Người tinh khôn
- C. Người vượn cổ
- D. Người tối cổ

Câu 6: Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của hợp quần xã hội đầu tiên của con người ?

- A. Có sự phân hóa giàu nghèo
- B. Có phân công lao động giữa nam và nữ
- C. Có người đứng đầu
- D. Sống quây quần theo quan hệ ruột thịt trong các hang động, mái đá, túp lều

Câu 7: Đặc điểm nào dưới đây biểu hiện sự khác biệt giữa Người tinh khôn và Người tối cổ?

- A. Vẫn còn một ít dấu tích vượn trên người
- B. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên người
- C. Đã biết chế tạo ra lửa để nấu chín thức ăn
- D. Là Người tối cổ tiến bộ

Câu 8: Đến thời kì đá mới, cuộc sống của con người có văn hóa hơn, được thể hiện ở chỗ:

- A. Biết lấy những tấm da thú để che thân và biết dùng đồ trang sức
- B. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn
- C. Biết đến chữ viết và nghệ thuật sơ khai
- D. Biết cư trú theo từng gia đình

Câu 9: Vai trò quan trọng nhất của lao động trong quá trình hình thành loài người là giúp con người:

- A. Từng bước khám phá, cải tạo thiên nhiên để phục vụ cuộc sống của mình
- B. Tự cải biến, hoàn thiện mình, tạo nên bước nhảy vọt từ vượn thành người
- C. Ngày càng ổn định và tiến bộ hơn
- D. Hình thành và cố kết mối quan hệ cộng đồng

Câu 10: Bước nhảy vọt đầu tiên trong quá trình tiến hoá của loài người là từ:

- A. Người tối cổ trở thành người tinh khôn
- B. Người tinh khôn chuyển thành người hiện đại
- C. Vượn cổ trở thành người tinh khôn
- D. Vượn cổ trở thành người tối cổ

Câu 11: Người tối cổ đã dần dần tự cải biến và hoàn thiện mình từng bước là nhờ đâu ?

- A. Tự tìm kiếm được thức ăn
- B. Lao động
- C. Sự cải tạo thiên nhiên
- D. Thích nghi với điều kiện tự nhiên

Câu 12: Ý không phản ánh đúng những thay đổi trong đời sống con người thời đá mới là

- A. Biết sáng tạo trong cuộc sống tinh thần
- B. Chuyển từ nền kinh tế thu lượm tự nhiên sang nền kinh tế sản xuất (biết trồng trọt và chăn nuôi).
- C. Biết làm quần áo để mặc, làm nhà để ở, làm đồ trang sức bằng xương và đá
- D. Bắt đầu hình thành những tín ngưỡng, tôn giáo nguyên thủy

Câu 13: Điều kiện quan trọng nhất của con người thời đá mới để nâng cao chất lượng cuộc sống là:

- A. Đã biết chế tạo cung tên và săn bắn
- B. Biết làm đồ gốm và đồ trang sức
- C. Biết cư trú nhà cửa
- D. Biết trồng trọt và chăn nuôi

Câu 14: Một thành tựu lớn của Người tinh khôn trong quá trình chế tạo công cụ, vũ khí và cải thiện đời sống là

- A. Đá ghè đẽo
- B. Lao
- C. Đá mài
- D. Cung tên

Câu 15: Biết tạo ra lửa và sử dụng lửa đó là phát minh của:

- A. Người vượn cổ
- B. Người tối cổ và người tinh khôn
- C. Người tinh khôn
- D. Người tối cổ

Câu 16: Các nhà khảo cổ coi thời đá mới là một cuộc cách mạng vì

- A. Đời sống con người có những sáng tạo lớn lao, năng suất tăng làm cho cuộc sống tốt hơn, vui hơn
- B. Thời kì này xuất hiện những loại hình công cụ mới, tạo ra của cải dư thừa thường xuyên cho xã hội
- C. Con người biết đan lưới đánh cá, biết làm đồ gốm, biết trồng trọt và chăn nuôi
- D. Có những thay đổi căn bản trong kĩ thuật chế tác công cụ mới, có sự thay đổi lớn lao trong đời sống và tổ chức xã hội

Câu 17: Người tinh khôn đã sử dụng phương thức nào để tăng nguồn thức ăn?

- A. Ghè đẽo đá thật sắc để săn mồi
- B. Đuổi thú xuống hố sâu
- C. Chế tạo cung tên để săn bắn thú vật
- D. Tập hợp đông người đi vào rừng săn bắn

Câu 18: Thời đá mới, con người đạt được nhiều thành tựu lớn lao, ngoại trừ biết

- A. Tạo ra lửa
- B. Đan lưới và làm chì lưới đánh cá
- C. Ghè sắc và mài nhẵn đá thành hình công cụ
- D. Làm đồ gốm

Câu 19: Người tối cổ sử dụng phổ biến công cụ lao động gì?

- A. Đá mới
- B. Đá cũ
- C. Đá giữa
- D. Đồng thau

Câu 20: Trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người. Người tối cổ được đánh giá là

- A. Là bước chuyển tiếp từ vượn thành người
- B. Con người thông minh
- C. Chủ nhân đầu tiên trong lịch sử loài người.
- D. Vẫn chưa thoát thai khỏi loài vượn

Câu 21: Đặc điểm cơ bản nhất của cuộc "cách mạng đá mới" là con người đã biết:

- A. Săn bắn, hái lượm và đánh cá
- B. Sử dụng đá mới để làm công cụ
- C. Trồng trọt và chăn nuôi
- D. Chế tạo và sử dụng kim loại

Câu 22: Khoảng 6 triệu năm trước đây xuất hiện loài người nào?

- A. Người tối cổ
- B. Người tinh khôn
- C. Loài vượn cổ
- D. Người hiện đại

II. BÀI 2

Câu 23: Nguyên nhân sâu sa dẫn đến sự xuất hiện chế độ tư hữu là do?

- A. Xã hội phân chia kẻ giàu, người nghèo
- B. Năng suất lao động xã hội ngày càng tăng lên
- C. Xuất hiện sản phẩm thừa thường xuyên
- D. Công cụ lao động bằng kim khí ra đời

Câu 24: Ý nghĩa lớn nhất của việc phát minh ra công cụ kim khí là gì?

- A. Luyện kim trở thành ngành quan trọng nhất
- B. Con người có thể khai phá những vùng đất mới
- C. Năng suất lao động vượt xa thời kì đồ đá
- D. Tạo ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên

Câu 25: Ý nghĩa lớn nhất của việc phát minh ra công cụ kim khí là gì?

- A. Con người có thể khai phá những vùng đất mới
- B. Luyện kim trở thành ngành quan trọng nhất
- C. Năng suất lao động vượt xa thời kì đồ đá
- D. Tạo ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên

Câu 26: Việc tạo ra của cải thừa thường xuyên đã dẫn đến sự thay đổi quan trọng nhất trong xã hội nguyên thủy là?

- A. Giai cấp và nhà nước ra đời
- B. Làm cho đời sống vật chất của con người được nâng cao
- C. Con người bắt đầu biết sáng tạo nghệ thuật
- D. Xuất hiện tư hữu và quan hệ cộng đồng bắt đầu bị phá vỡ

Câu 27: Kết quả nào dưới đây được đánh giá là kết quả lớn nhất của việc sử dụng công cụ bằng kim khí, nhất là đồ sắt ?

- A. Khai khẩn được đất bỏ hoang
- B. Đưa năng suất lao động tăng lên
- C. Năng xuất đủ nuôi sống cộng đồng
- D. Sản phẩm làm ra không chỉ nuôi sống con người mà còn dư thừa

Câu 28: Có sự khác nhau về màu da giữa các chủng tộc là do đâu?

- A. Điều kiện sống và hiểu biết của con người khác nhau
- B. Sự khác nhau về trình độ hiểu biết
- C. Do di truyền
- D. Sự thích ứng lâu dài của con người với điều kiện tự nhiên

Câu 29: Lí do nào làm cho xã hội nguyên thủy có sản phẩm dư thừa?

- A. Con người đã chinh phục được tự nhiên
- B. Con người hăn hái sản xuất
- C. Con người biết tiết kiệm trong chi tiêu
- D. Công cụ sản xuất bằng kim loại xuất hiện

Câu 30: Màu da nào không được xác định là một chủng tộc được hình thành từ thời nguyên thủy ?

- A. Da đen
- B. Da vàng
- C. Da trắng
- D. Da đỏ

Câu 31: Nguyên nhân nào dưới đây không dẫn đến tư hữu xuất hiện?

- A. Trong xã hội đã có sản phẩm dư thừa
- B. Xã hội có sự phân chia chức phận khác nhau
- C. Sự không công bằng trong xã hội
- D. Những người có chức phận khác nhau không chiếm của chung làm của riêng

Câu 32: Khi công cụ lao động nào xuất hiện làm cho gia đình phụ hệ thay thế thị tộc, xã hội phân chia thành giai cấp?

- A. Đồng thau
- B. Đá mới
- C. Đồng đỏ
- D. Sắt

Câu 33: Nguyên nhân chủ yếu làm cho xã hội nguyên thủy hoàn toàn tan rã là do?

- A. Trình độ hiểu biết của con người ngày càng cao
- B. Sự xung đột liên tục giữa các bộ lạc
- C. Sự phân phối sản phẩm thừa không đều
- D. Sự công bằng và bình đẳng bị phá vỡ

Câu 34: Khi tư hữu xuất hiện đã dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?

- A. Có sự xuất hiện công cụ lao động bằng kim khí

- B. Của cải dư thừa dẫn đến khủng hoảng thừa
- C. Những người giàu có phung phí của cải thừa
- D. Xã hội phân chia kẻ giàu, người nghèo dẫn đến phân chia thành giai cấp

Câu 35: Ý không phản ánh đúng khái niệm bộ lạc là

- A. Gồm nhiều thị tộc sống gần nhau hợp thành
- B. Có quan hệ gắn bó với nhau
- C. Có họ hàng và nguồn gốc tổ tiên xa xôi
- D. Các bộ lạc khác nhau thường có màu da khác nhau

Câu 36: Biểu hiện nào dưới đây gắn liền với bộ lạc?

- A. Nhiều thị tộc sống trong bộ lạc cùng có chung dòng máu nhưng sống không hợp tác, giúp đỡ nhau
- B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau và cùng nhau hợp tác lao động tìm kiếm thức ăn
- C. Tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau nhưng không cùng dòng máu với nhau
- D. Tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau và có cùng nguồn gốc tổ tiên xa xôi

Câu 37: Tính cộng đồng trong thị tộc được biểu hiện như thế nào?

- A. Sự bình đẳng giữa các thành viên trong thị tộc
- B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau
- C. Tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi
- D. Mọi sinh hoạt và của cải được coi là của chung, việc chung và làm chung

Câu 38: Trong xã hội nguyên thủy, sự bình đẳng được coi là “nguyên tắc vàng” vì ?

- A. Phải dựa vào nhau vì tình trạng đời sống còn quá thấp
- B. Đó là quy định của các thị tộc
- C. Mọi người sống trong cộng đồng
- D. Là cách duy nhất để duy trì cuộc sống

Câu 39: Khi sản phẩm xã hội dư thừa, ai là người chiếm đoạt của dư thừa đó?

- A. Người đứng đầu giữ chức phận khác nhau
- B. Tất cả mọi người trong xã hội
- C. Những người có chức phận khác nhau trong xã hội
- D. Lực lượng trực tiếp làm ra của cải nhiều nhất

Câu 40: Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa của việc phát minh ra công cụ bằng kim loại, đặc biệt là công cụ bằng sắt?

- A. Dẫn đến sự hình thành các quốc gia mới
- B. Góp phần làm rạn vỡ quan hệ xã hội thị tộc, bộ lạc, loài người đứng trước ngưỡng cửa của xã hội có giai cấp đầu tiên
- C. Đây thực sự là cuộc cách mạng trong sản xuất
- D. Lần đầu tiên trong lịch sử con người đã làm ra một lượng sản phẩm thừa

Câu 41: Trong buổi đầu thời đại kim khí, kim loại nào được sử dụng sớm nhất?

- A. Đồng đỏ
- B. Sắt
- C. Đồng thau
- D. Chì

III. BÀI 3

Câu 42: Vì sao trong các bộ luật nhà nước cổ đại phương Đông có nhiều điều khoản liên quan đến công tác thủy lợi và quy định hình phạt rất nặng đối với những ai vi phạm đến các điều khoản này?

- A. Người phương Đông cổ đại rất coi trọng công tác thủy lợi
- B. Ở đây nghề nông là gốc
- C. Hình thành bên lưu vực các dòng sông lớn
- D. Để đảm bảo tưới tiêu cho ruộng đồng

Câu 43: Khoảng 6000 năm trước đây, người ta bắt đầu thấy dân cư cổ đại Phương Đông cày bừa ruộng trên ven sông nào?

- A. Sông Nin và Lưỡng
- B. Sông Hồng
- C. Sông Hằng và Sông
- D. Sông Hoàng Hà

Hà

Ấn

Câu 44: Trong các quốc gia cổ đại phương Đông, tầng lớp nào thấp nhất trong xã hội?

- A. Nô lệ B. Nông dân lĩnh canh C. Nông nô D. Nông dân công xã

Câu 45: Công việc nào đã khiến mọi người ở phương Đông gắn bó và ràng buộc với nhau trong tổ chức công xã?

- A. Trị thủy B. Làm nghề thủ công C. Trồng lúa nước D. Chăn nuôi

Câu 46: Trong lĩnh vực toán học, người Ai Cập giỏi về hình học chủ yếu là do:

- A. Phải đo đạc ruộng đất hằng năm B. Việc quan sát thiên văn
C. Có nhiều nhà toán học giỏi D. Việc xây dựng kim tự tháp

Câu 47: Khi xã hội nguyên thủy tan rã, người Phương Đông cổ đại thường quần tụ ở đâu để sinh sống?

- A. Các công sông lớn B. Vùng rừng núi C. Trung du D. Sa mạc

Câu 48: Bộ máy giúp việc cho vua phụ trách rất nhiều công việc, ngoại trừ

- A. Cai quản đền thờ thần B. Thu thuế
C. Chỉ huy quân đội. D. Chỉ đạo xây dựng các công trình công cộng

Câu 49: Điểm hạn chế của chữ viết của người phương Đông là

- A. Chỉ để biên soạn các bộ kinh, không có khả năng ứng dụng trong thực tế
B. Các kí hiệu, hình nét không ổn định mà luôn thay đổi.
C. Chất liệu để viết chữ rất khó tìm
D. Chữ có quá nhiều hình, nét, kí hiệu nên khả năng phổ biến bị hạn chế

Câu 50: Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

- A. Thợ thủ công B. Thương nhân C. Nô lệ D. Nông dân công xã

Câu 51: Đặc điểm chung của kiến trúc phương Đông cổ đại là?

- A. Có nhiều hoa văn hình rồng B. Đẹp về mặt mỹ thuật
C. Phức tạp về hình khối D. Đồ sộ về quy mô

Câu 52: Tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông sớm hình thành và phát triển ở lưu vực các sông lớn?

- A. Công cụ bằng sắt xuất hiện sớm
B. Đây vốn là địa bàn sinh sống của người nguyên thủy.
C. Cư dân ở đây sớm phát hiện ra công cụ bằng kim loại
D. Điều kiện từ nhiên ở đây thuận lợi, đất đai màu mỡ, dễ canh tác, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển.

Câu 53: Nguồn gốc của những người nô lệ trong xã hội cổ đại phương Đông xuất thân từ đâu?

- A. Những người vay nợ B. Người buôn bán từ các nước khác đến
C. Nông dân nghèo D. Tù binh chiến tranh, nông dân nghèo không trả được nợ

Câu 54: Ý nào không phản ánh đúng vai trò của nhà vua ở phương Đông cổ đại

- A. Người có quyền quyết định mọi chính sách và công việc
B. Người chủ tối cao của đất nước
C. Đại diện cho thần thánh dưới trần gian
D. Là Thiên tử (con trời)

Câu 55: Đứng đầu giai cấp thống trị ở các quốc gia cổ đại phương Đông là?

- A. Nô lệ B. Chủ nô C. Nông dân công xã D. Quý tộc

Câu 56: Vua ở Ai Cập còn được gọi là gì?

- A. Thần thánh dưới trần gian B. Thiên tử
C. En-xi D. Pha-ra-on

Câu 57: Nguyên nhân chính dẫn đến sự liên kết, hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông là do nhu cầu ?

A. Tự vệ, chống các thế lực xâm lăng

B. Trị thủy và xây dựng công trình thủy lợi

C. Xây dựng các công trình, lăng tẩm lớn

D. Phát triển kinh tế

Câu 58: Đặc điểm kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông là?

A. Làm đồ gốm, dệt vải

B. Nông nghiệp lúa nước

C. Buôn bán giữa các vùng

D. Chăn nuôi gia súc

Câu 59: Trong lĩnh vực toán học thời cổ đại phương Đông, cư dân nước nào thạo về số học? Vì sao?

A. Ai Cập, vì phải đo diện tích phù sa bồi đắp

B. Lưỡng Hà, vì phải đi buôn bán xa

C. Ấn Độ, vì phải tính thuế

D. Trung Quốc, vì phải tính toán xây dựng các công trình kiến trúc

Câu 60: Điều kiện tự nhiên nào không phải là cơ sở hình thành của các quốc gia cổ đại phương Đông?

A. Đất phù sa ven sông màu mỡ, mềm xốp, rất dễ canh tác

B. Vùng ven biển, có nhiều vũng, vịnh sâu và kín gió

C. Khí hậu nóng ẩm, phù hợp cho việc gieo trồng

D. Lượng mưa phân bố đều đặn theo mùa

Câu 61: Nhận xét nào không đúng về nền văn hóa cổ đại phương Đông?

A. Là cái nôi của nền văn minh nhân loại

B. Những thành tựu về khoa học của người phương Đông đặt nền tảng cho sự ra đời của các ngành khoa học sau này

C. Thể hiện rõ tính tập quyền, chuyên chế của nhà nước cổ đại phương Đông

D. Có nhiều đóng góp cho nhân loại về chữ viết và toán học...

Câu 62: Những tri thức khoa học nào ra đời thuộc vào loại sớm nhất ở các quốc gia cổ đại phương Đông?

A. Thiên văn học và Lịch Pháp

B. Toán học và Thiên văn học

C. Lịch pháp và chữ viết

D. Thiên văn học, Lịch pháp và chữ viết

Câu 63: Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội phương Đông cổ đại là mâu thuẫn giữa các giai cấp nào?

A. Quý tộc với nông dân công xã

B. Địa chủ với nông dân

C. Quý tộc với nô lệ

D. Vua với nông dân công xã

IV. BÀI 4

Câu 64: Nền sản xuất nông nghiệp ở phương Tây cổ đại không thể phát triển được như ở phương Đông cổ đại là vì

A. Khí hậu ở đây khắc nghiệt không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp

B. Sản xuất nông nghiệp không đem lại nguồn lợi lớn bằng thủ công nghiệp và buôn bán

C. Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất đai khô rắn, rất khó canh tác

D. Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành ở ven Địa Trung Hải

Câu 65: Vào khoảng thiên niên kỷ I TCN cư dân Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo công cụ gì ?

A. Đồng thau

B. Nhôm

C. Sắt

D. Đồng đỏ

Câu 66: Một số định lý của nhà toán học nào từ thời cổ đại vẫn còn rất phổ biến đến ngày nay?

A. Talet, Hôme, Strabon

B. Hôme, Hedorot

C. Talet, Pitago, Óclit

D. Pitago, Acimet

Câu 67: Đặc điểm nổi bật của các nhà nước cổ đại phương Tây là gì?

A. Là đô thị đồng thời cũng là trung tâm buôn bán sầm uất

B. Là đô thị rất giàu có mà không một nước phương Đông nào có thể sánh

C. Là đô thị buôn bán, làm nghề thủ công và sinh hoạt dân chủ

D. Là đô thị với các phường hội thủ công rất phát triển

Câu 68: Thể chế dân chủ Aten của Hi Lạp cổ đại có bước tiến bộ như thế nào?

- A. Chủ nô quyết định mọi công việc, sống sung sướng nhờ bóc lột thậm tệ đối với nô lệ
- B. Vua thực hiện quyền chuyên chế thông qua các Viện nguyên lão và các cơ quan giúp việc khác.
- C. Công dân nam từ 18 tuổi trở lên đều có quyền phát biểu và biểu quyết công việc của đất nước
- D. Tạo điều kiện cho chủ xưởng quyết định mọi công việc, phụ nữ và nô lệ không có quyền hành gì

Câu 69: Trong xã hội chiếm nô ở Hy Lạp - Rô Ma có hai giai cấp cơ bản nào?

- A. Địa chủ và nông dân
- B. Quý tộc và nông dân
- C. Chủ nô và nô lệ
- D. Chủ nô và nông dân công xã

Câu 70: Những thành tựu về mặt khoa học của người phương Tây cổ đại có sự phát triển hơn so với người phương Đông cổ đại ra sao?

- A. Đã ghi chép giải được các bài toán riêng biệt
- B. Đó là những hiểu biết về khoa học thực sự có giá trị
- C. Thực sự trở thành khoa học với những định lí, định đề có giá trị khái quát cao
- D. Hiểu chính xác hơn về khoa học

Câu 71: Ở RôMa thời cổ đại, những người lao động khỏe mạnh nhất được sử dụng làm gì?

- A. Làm việc ở xưởng thủ công
- B. Vận chuyển hàng hóa
- C. Đấu sĩ ở trường đấu
- D. Nô lệ

Câu 72: Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự hình thành các thị quốc nhỏ ở vùng Địa Trung Hải?

- A. Không có điều kiện để tập trung dân cư
- B. Ở vùng ven bờ Bắc biển Địa Trung Hải có nhiều đồi núi chia cắt đất đai
- C. Không có thị quốc đủ lớn mạnh để chinh phục được các thị quốc khác trong vùng
- D. Cư dân sống thiên về nghề buôn và nghề thủ công, không cần sự tập trung đông đúc

Câu 73: Nước nào phát minh ra hệ thống chữ cái ABC?

- A. Ai Cập
- B. Hy Lạp
- C. Hy Lạp, Rô Ma
- D. Ai Cập, Ấn Độ

Câu 74: Việc tìm thấy những đồng tiền cổ nhất thế giới của người Hi Lạp và Rôma cổ đại đã chứng tỏ điều gì và thời kì này?

- A. Việc buôn bán trở thành ngành nghề chính
- B. Đô thị rất phát triển
- C. Hoạt động thương mại và lưu thông tiền tệ rất phát đạt
- D. Nghề đúc tiền đã rất phát triển

Câu 75: Sản xuất nông nghiệp ở khu vực Địa Trung Hải chủ yếu là

- A. Chăn nuôi gia súc, gia cầm
- B. Trồng trọt lương thực, thực phẩm
- C. Trồng những cây lưu niên
- D. Trồng cây nguyên liệu phục vụ cho các xưởng sản xuất

Câu 76: Những công trình kiến trúc của quốc gia cổ đại nào đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật nhưng vẫn rất gần gũi với cuộc sống?

- A. Các kim tự tháp ở Ai Cập
- B. Đền đài, đấu trường ở Rôma
- C. Các đền thờ ở Hi Lạp
- D. Các thành quách ở Trung Quốc

Câu 77: Ý không phản ánh đúng nội dung dân chủ của các thị quốc cổ đại là

- A. Hội đồng 500 có vai trò như quốc hội, bầu ra 10 viên chức điều hành như chính phủ
- B. Đại hội công dân bầu ra các cơ quan nhà nước quyết định mọi công việc
- C. Mọi công dân nam từ 21 tuổi trở lên đều tham gia Đại hội công dân
- D. Người ta không chấp nhận có vua chuyên chế, quyền hành nằm trong tay Đại hội công dân

Câu 78: Nhận xét nào không đúng về giá trị các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Hi Lạp, Rôma thời cổ đại?

- A. Đây là những công trình khoa học lớn, còn có giá trị tới ngày nay
- B. Các công trình không dừng lại ở việc ghi chép và giá trị mà nâng lên tầm khái quát hóa, trừu tượng

hóa cao

C. Tạo nền tảng cho các phát minh kinh tế thời cổ đại

D. Những hiểu biết đó là sự kế thừa và phát triển các thành tựu văn hóa của người phương Đông cổ đại

Câu 79: Ý không phản ánh đúng đặc điểm điểm nô lệ trong xã hội cổ đại phương Tây là

A. Hoàn toàn lệ thuộc vào người chủ mua mình

B. Phục vụ nhiều nhu cầu khác nhau của đời sống

C. Giữ vai trò trọng yếu trong sản xuất

D. Chỉ có một quyền duy nhất – quyền được coi là con người

Câu 80: Ngành kinh tế rất phát triển đóng vai trò chủ đạo ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải là?

A. Nông nghiệp thâm canh

B. Chăn nuôi gia súc và đánh cá

C. Làm gốm, dệt vải

D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

Câu 81: Đóng góp to lớn nhất của cư dân cổ Đại phương Tây đối với nền văn minh nhân loại là lĩnh vực nào ?

A. Toán học

B. Văn học

C. Lịch pháp

D. Chữ viết

Câu 82: Bản chất nền dân chủ cổ đại phương Tây là

A. Dân chủ quý tộc

B. Dân chủ nhân dân

C. Dân chủ tư sản

D. Dân chủ chủ nô

Câu 83: Trong xã hội cổ đại Hy Lạp và Rô Ma, giai cấp nào trở thành lực lượng lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?

A. Kiêu dân và thương nhân

B. Quý tộc

C. Chủ nô

D. Nô lệ

Câu 84: Xpac-ta-cut là người nước nào?

A. Ai Cập

B. Ba Tư

C. Rô Ma

D. Hy Lạp

Câu 85: Được gọi là xã hội chiếm nô, xã hội đó phải có đặt trưng tiêu biểu nhất là gì?

A. Chủ nô buôn bán, bắt bóc nô lệ

B. Chủ nô chiếm nhiều nô lệ

C. Xã hội chỉ có hoàn toàn chủ nô và nô lệ

D. Xã hội chủ yếu dựa trên lao động của nô lệ, bóc lột nô lệ

V. BÀI 5

Câu 86: Cuộc khởi nghĩa của Lý Tự Thành bùng nổ ở triều đại nào?

A. Đường

B. Minh

C. Thanh

D. Hán

Câu 87: Thơ ông tập trung miêu tả những cảnh bất công trong xã hội, miêu tả cảnh nghèo khổ và những nỗi oan khuất của nhân dân lao động, vạch trần sự áp bức bóc lột và xa xỉ của giai cấp thống trị. Ông là ai?

A. Lý Bạch

B. Đỗ Phủ

C. Đỗ Lăng

D. Bạch Cư Dị

Câu 88: Chế độ phong kiến Trung Quốc phát triển đến đỉnh cao vào thời kì nào?

A. Minh

B. Hán

C. Tần

D. Đường

Câu 89: Nội dung của chính sách quân điền thời Đường là lấy ruộng đất

A. Địa chủ, quan lại chia cho nông dân

B. Nhà nước chia bình quân cho mọi người

C. Nông dân giàu chia cho nông dân nghèo

D. Công và ruộng đất bỏ hoang chia cho nông dân

Câu 90: Đặc điểm nổi bật của chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Đường là gì?

A. Chính quyền phong kiến được củng cố và hoàn thiện hơn

B. Kinh tế phát triển tương đối toàn diện

C. Mở rộng lãnh thổ thông qua xâm lấn, xâm lược các lãnh thổ bên ngoài

D. Chế độ phong kiến Trung Quốc phát triển đến đỉnh cao

Câu 91: Yếu tố nào tạo nên sự khác biệt giữa nông dân tự canh và nông dân lính canh dưới thời Tần?

- A. Vàng bạc B. Công cụ sở hữu C. Tài sản nói chung D. Ruộng đất

Câu 92: Đặc điểm kinh tế nổi bật nhất của Trung Quốc dưới thời Minh là gì ?

- A. Xuất hiện nhiều xưởng thủ công lớn
B. Thành thị mọc lên rất nhiều và rất phồn thịnh
C. Xây dựng hoàn chỉnh bộ máy quân chủ chuyên chế tập quyền
D. Mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện

Câu 93: Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường gọi là

- A. Lính canh B. Công điền C. Tịch điền D. Quân điền

Câu 94: Triều đại nào ở Trung Quốc xâm lược Việt Nam đầu tiên và đã thất bại?

- A. Đường B. Tống C. Hán D. Tần

Câu 95: Chính sách thống trị của nhà Thanh đã gây ra hậu quả nghiêm trọng như thế nào đối với Trung Quốc ?

- A. Thi hành chính sách áp bức dân tộc, làm cho các mâu thuẫn xã hội ngày càng tăng
B. Chính sách “bế quan tỏa cảng” gây nên nhiều cuộc xung đột kịch liệt với thương nhân châu Âu
C. chế độ phong kiến ngày càng suy sụp, tạo điều kiện cho tư bản phương Tây nhòm ngó, xâm lược Trung Quốc

- D. Làm cho chế độ phong kiến Trung Quốc ngày càng trì trệ

Câu 96: Điểm khác nhau cơ bản về tổ chức bộ máy nhà nước thời nhà Đường so với thời nhà Tần – Hán ở Trung Quốc là gì?

- A. Mở các khoa thi để chọn người làm quan
B. Cử người thân tín vào cai quản các địa phương
C. Giao cho các công thần hoặc người thân tộc giữ chức Tiết độ sứ, trấn ải các miền biên cương
D. Thực hiện chính sách xâm lược để mở rộng lãnh thổ

Câu 97: Việt Nam thời phong kiến chịu ảnh hưởng đậm nét nhất nền văn hóa Trung Quốc trên lĩnh vực nào?

- A. Đạo giáo B. Phật giáo C. Nho giáo D. Đạo hồi

Câu 98: Ý nào không giải thích đúng tại sao kinh tế công thương nghiệp ở Trung Quốc sớm phát triển nhưng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa vẫn không phát triển được ở nước này?

- A. Chế độ cai trị độc đoán của chính quyền phong kiến chuyên chế
B. Quan hệ sản xuất phong kiến lỗi thời vẫn được duy trì chặt chẽ ở Trung Quốc
C. Trung Quốc không phát triển theo đúng mô hình của các nước phương Tây và Nhật Bản
D. Những mầm mống của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành yếu ớt

Câu 99: Nguyên nhân nào dẫn đến các cuộc khởi nghĩa nông dân bùng nổ vào cuối mỗi triều đại phong kiến Trung Quốc?

- A. Mâu thuẫn xã hội sâu sắc, các thế lực ngoại bang xâm lược, đời sống người dân quá khổ cực
B. Sự tranh giành quyền lực giữa các thế lực phong kiến, đời sống người nông dân quá khổ cực
C. Triều đại phong kiến suy sụp, mâu thuẫn xã hội sâu sắc, đời sống của người nông dân quá cực khổ
D. Nhà nước không chăm lo đến đời sống của nông dân

Câu 100: Sau khi thành lập, nhà Đường ở Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường bộ máy cai trị, ngoại trừ

- A. Củng cố bộ máy triều đình, với quyền lực tuyệt đối của hoàng đế
B. Cử những người thân tộc và các công thần giữ chức Tiết độ sứ cai trị các vùng biên cương
C. Cử người thân tín cai quản các địa phương
D. Xóa bỏ chế độ tiền cử quan lại

Câu 101: Số nông dân công xã thời nhà Tần ở Trung Quốc rất nghèo, không có ruộng để cày cấy trở thành:

- A. Nô lệ B. Nông nô C. Nông dân tự canh D. Nông dân lĩnh canh

Câu 102: Chính sách đối ngoại nhất quán của các triều đại phong kiến Trung Quốc là luôn thực hiện chính sách “Đại Hán”, đẩy mạnh xâm lược để mở rộng lãnh thổ. Lịch sử Việt Nam chịu ảnh hưởng như thế nào bởi chính sách đó?

- A. Đất nước không phát triển được
B. Trở thành đối tượng xâm lược của tất cả các triều đại phong kiến ở Trung Quốc
C. Có quan hệ bang giao hữu nghị, cùng phát triển
D. Trở thành đối tượng xâm lược của một số triều đại phong kiến ở Trung Q

Câu 103: Một bộ phận nông dân Trung Quốc dưới thời nhà Tần giữ được ruộng đất để cày cấy gọi là?

- A. Trung nông B. Nông dân giàu có C. Nông dân lĩnh canh D. Nông dân tự canh

Câu 104: Tại sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng thống trị trong xã hội phong kiến Trung Quốc cũng như ở một số nước phương Đông khác, trong đó có Việt Nam?

- A. Có tác dụng giáo dục con người phải thực hiện bốn phân
B. Nội dung tư tưởng có tính tiên bộ, nhân văn hơn hẳn
C. Phù hợp với tư tưởng đạo đức truyền thống của người phương Đông
D. Là công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền

Câu 105: Biểu hiện của quan hệ sản xuất phong kiến ở Trung Quốc dưới thời nhà Tần là quan hệ bóc lột giữa

- A. Chủ nô đối với nông dân công xã B. Địa chủ đối với nông dân tự canh
C. Quý tộc đối với nông dân công xã D. Địa chủ đối với nông dân lĩnh canh

Câu 106: Các triều đại Tần – Hán xuất hiện ở Trung Quốc tương ứng với thời kì nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Thời Bắc thuộc B. Tiền Văn Lang – Âu Lạc
C. Nhà nước Văn Lang D. Cuối thời Văn Lang và thời Âu lạc

Câu 107: Điểm nổi bật nhất của chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Tần, Hán là gì?

- A. Trong xã hội hình thành hai giai cấp cơ bản là địa chủ và nông dân lĩnh canh
B. Hai triều đại này điều thực hiện chính sách bành trướng, mở rộng lãnh thổ
C. Đây là chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền
D. Chế độ phong kiến Trung Quốc hình thành và bước đầu được củng cố

Câu 108: Thành phần nào không phải là kết quả do sự phân hóa của giai cấp nông dân dưới thời Tần mà ra?

- A. Nông dân lĩnh canh B. Nông dân tự canh C. Một bộ phận giàu có D. Nông nô

Câu 109: Chế độ tuyển chọn quan lại dưới thời Đường có điểm tiên bộ hơn các triều đại trước là

- A. Tuyển chọn quan lại từ con em của quý tộc
B. Chọn cả con em địa chủ thông qua khoa cử
C. Bãi bỏ chế độ tiến cử, tất cả đều phải trải qua thi cử
D. Thông qua thi cử tự do cho mọi đối tượng

VI. BÀI 6

Câu 110: Đạo Hindu- một tôn giáo lớn ở Ấn Độ – được hình thành trên cơ sở nào

- A. Những tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn Độ B. Giáo lí của đạo Hồi
C. Văn hóa truyền thống Ấn Độ D. Giáo lí của đạo Phật

Câu 111: Tộc người ở nước ta sử dụng chữ Phạn là

- A. Dân tộc Chăm B. Dân tộc Khơme
C. Tất cả các dân tộc ở Tây Nguyên D. Dân tộc Thái

Câu 112: Vương triều Gúp-ta có bao nhiêu đời vua? Trải qua bao nhiêu năm?

- A. 7 đời vua, 120 năm B. 8 đời vua, 140 năm C. 9 đời vua, 150 năm D. 10 đời vua, 150

Câu 113: *Chữ viết của một tộc người khác ở nước ta cũng có nguồn gốc từ chữ Phạn là?*

- A. Dân tộc Nùng B. Dân tộc Mường C. Dân tộc Khmer D. Dân tộc Tày

Câu 114: *Loại văn tự sớm phát triển ở Ấn Độ là*

- A. Chữ Phạn và kí tự Latinh B. Chữ Brahmi – chữ Pali
C. Chữ Brahmi – chữ Phạn D. Chữ Pali và kí tự Latinh

Câu 115: *Người Ấn Độ đã có chữ viết riêng của mình từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ gì?*

- A. Chữ nho B. Chữ tượng hình C. Chữ phạn D. Chữ Hin-đu

Câu 116: *Hin-đu giáo là tôn giáo bắt nguồn từ tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn Độ, còn có tên gọi khác là:*

- A. I-xlam giáo B. Phật giáo C. Ấn Độ giáo D. Cơ đốc giáo

Câu 117: *ảnh hưởng mạnh mẽ và sâu sắc nhất của văn hóa truyền thống Ấn Độ ra bên ngoài là*

- A. Chữ viết B. Tôn giáo C. Tôn giáo và chữ viết D. Văn hóa

Câu 118: *Thần nào dưới đây của Ấn Độ gọi là thần bảo hộ?*

- A. In-đra B. Bra-ma C. Si-va D. Vi-snu

Câu 119: *Vương triều Gupta có vai trò to lớn trong việc thống nhất Ấn Độ, ngoại trừ*

- A. Tổ chức các cuộc chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ đất nước Ấn Độ
B. Thống nhất gần như toàn bộ miền Trung Ấn Độ
C. Thống nhất miền Bắc Ấn Độ
D. Thống nhất giữ các vùng, miền ở Ấn Độ về mặt tôn giáo

Câu 120: *Quê hương của nhà hiền triết Sit-đac-ta, sau trở thành Phật tử là thành phố Ka-pi-la-va-xta thuộc:*

- A. Miền Tây Ấn Độ B. Miền Nam Ấn Độ C. Miền Trung Ấn Độ D. Miền Bắc Ấn Độ

Câu 121: *Yếu tố nào dưới đây không thuộc sự phát triển về văn hóa lâu đời của Ấn Độ?*

- A. Tôn giáo (Phật giáo và Hin-đu giáo)
B. Chữ viết, đặc biệt là chữ Phạn
C. Nghệ thuật kiến trúc đền chùa, lăng mộ, tượng Phật
D. Lễ, Hội tổ chức vào mùa gặt hái

Câu 122: *Những công trình kiến trúc bằng đá rất đẹp và rất lớn gắn liền với đạo Phật Ấn Độ là*

- A. Đền B. Tượng Phật C. Chùa D. Chùa hang

Câu 123: *Khu vực chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất của văn hóa Ấn Độ là*

- A. Trung Á B. Bắc Á C. Tây Á D. Đông Nam Á

Câu 124: *Sau thời kì phân tán loạn lạc (thế kỉ III đến đầu thế kỉ IV., Ấn Độ được thống nhất lại dưới vương triều nào?*

- A. Hác-sa B. Mô-gôn C. Hồi giáo Đê-li D. Gúp-ta

Câu 125: *Các ngôi đền bằng đá đồ sộ, hình chóp núi được xây dựng ở Ấn Độ để*

- A. Thờ đấng cứu thế B. Thờ Phật C. Thờ Linh vật D. Thờ thần

Câu 126: *Nơi chịu ảnh hưởng rõ nét nhất văn hóa truyền thống Ấn Độ?*

- A. Trung Quốc B. Mông Cổ C. Ấn Độ D. Các nước Đông Nam Á

Câu 127: *Hai bộ sử thi nổi tiếng nhất của Ấn Độ thời cổ đại là gì?*

- A. Ra-ma-ya-na và Mê-ga-du-ta B. Ra-ma-ya-na và Xát-sai-a
C. Ma-ha-bha-ra-ta và pritsicat D. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-ya-na

Câu 128: *Ý nghĩa quan trọng nhất của sự hình thành và phát triển sớm ngôn ngữ, văn tự ở Ấn Độ là gì*

- A. Thúc đẩy nền nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phát triển
B. Chứng tỏ nền văn minh lâu đời ở Ấn Độ
C. Tạo điều kiện cho một nền văn học cổ phát triển rực rỡ

D. Tạo điều kiện chuyển tải và truyền bá văn học văn hóa ở Ấn Độ

Câu 129: Người sáng lập đạo Phật là

- A. Gúpta B. Bimbisara C. Asôca D. Sít-đác-ta

Câu 130: Đến vương triều nào, miền Bắc Ấn Độ được thống nhất trở lại bước vào một thời kì mới, thời kì phát triển cao và rất đặc sắc của lịch sử Ấn Độ?

- A. Vương triều hồi giáo Đê-Li B. Vương triều A-sô-ca
C. Vương triều Hác-sa D. Vương triều Gúp-ta

Câu 131: v

- A. Thần Sấm sét B. Thần Bảo hộ C. Thần Tàn phá D. Thần sáng tạo thế giới

Câu 132: Ý nào không phản ánh đúng nét nổi bật văn hóa truyền thống Ấn Độ thời kì định hình và phát triển là gì?

- A. Sản sinh ra hai tôn giáo lớn của thế giới (Phật giáo, Hindu giáo).
B. Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phát triển, gắn chặt với tôn giáo
C. Chữ viết xuất hiện và sớm hoàn thiện tạo điều kiện cho một nền văn học cổ phát triển rực rỡ
D. Xuất hiện nền văn hóa thống Ấn Độ từ phương Tây và sự giao lưu của văn hóa

VII. BÀI 7

Câu 133: Nét đặc sắc của văn hoá Ấn Độ từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI là gì?

- A. Tồn tại hai nền văn minh đặc sắc là Ấn Độ Hin-đu giáo và Hồi giáo
B. Văn hoá hồi giáo vào Ấn Độ làm thủ tiêu văn hoá truyền thống
C. Tổng hợp các loại hình văn hoá của các nước đều có mặt ở Ấn Độ
D. Văn hoá truyền thống Ấn Độ đã làm phai mờ văn hoá hồi giáo

Câu 134: Người Ấn Độ có chữ viết riêng của mình từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ gì?

- A. Chữ Phạn B. Chữ Hin-đu C. Chữ tượng hình D. Chữ tượng ý

Câu 135: Một trong những nguyên nhân làm cho vương triều Mô-gôn suy yếu là?

- A. Do việc xây dựng nhiều công trình kiến trúc hết sức tốn kém
B. Do mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ triều đình
C. Do thường xuyên tiến hành chiến tranh với các nước láng giềng
D. Do các cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra thường xuyên

Câu 136: Dưới sự trị vì của mình, A-cơ-ba (1556-1605, đã thi hành nhiều biện pháp tiến bộ, đó là những biện pháp gì?

- A. Khôi phục và phát triển kinh tế Ấn Độ
B. Thủ tiêu đặc quyền hồi giáo
C. Xoá bỏ sự kì thị tôn giáo, thủ tiêu đặc quyền hồi giáo, khôi phục và phát triển kinh tế Ấn Độ
D. Xoá bỏ sự kì thị tôn giáo

Câu 137: Điểm nổi bật của Ấn Độ từ thế kỉ VII đến thế kỉ XII là gì?

- A. Là thời kì văn hóa truyền thống Ấn Độ phát triển rộng khắp đất nước và có ảnh hưởng ra bên ngoài
B. Văn hóa truyền thống Ấn Độ được phổ biến tích cực ra bên ngoài
C. Văn hóa truyền thống Ấn Độ phát triển rộng ra toàn lãnh thổ
D. Đất nước bị phân tán nhưng vẫn phát triển cường thịnh

Câu 138: Hoàng đế cuối cùng của các vương triều Ấn Độ là ai?

- A. A-cơ-ba B. Gian-han-ghia C. Ao-reng-dép D. Sa Gia-han

Câu 139: Thời gian từ (1526-1707, là thời kì tồn tại của vương triều nào ở Ấn Độ?

- A. Vương triều Gúp-ta B. Vương triều hồi giáo Đê-li
C. Vương triều Mô-gôn D. Vương triều Pa-la-va

Câu 140: Nguyên nhân chính khiến Ấn Độ bị người Hồi giáo xâm chiếm là

- A. Trình độ kinh tế, quân sự của Ấn Độ kém phát triển hơn

- B. Người dân Ấn Độ phần lớn đạo Hồi
- C. Ấn Độ bị chia rẽ và phân tán thành nhiều quốc gia
- D. Địa hình Ấn Độ bị chia rẽ, cô lập với bên ngoài

Câu 141: *Người hồi giáo tiến hành cuộc chinh chiến vào đất Ấn Độ, từng bước chinh phục các tiểu quốc Ấn rồi lập nên vương triều hồi giáo Đê-Li có gốc ở đâu?*

- A. Đông Á
- B. Nam Á
- C. Trung Á
- D. Tây Á

Câu 142: *Vương triều Ấn Độ Mô-gôn có một vị vua kiệt xuất, ông là ai?*

- A. Sa-mu-đra Gúp-ta
- B. A-sô-ca
- C. A-cơ-ba
- D. Mi-hi-ra-cu-la

Câu 143: *Thuế ngoại đạo ở Ấn Độ thời kì Vương triều Hồi giáo Đêli là loại thuế gì?*

- A. Thuế dành cho những người không phải người Ấn Độ
- B. Thuế dành cho những người theo đạo Hindu
- C. Thuế dành cho những người không theo đạo Hồi
- D. Thuế dành cho những người theo đạo Phật

Câu 144: *Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất cho Ấn Độ rơi vào tình trạng chia rẽ, phân tán vào thế kỉ VII?*

- A. Do tình trạng cát cứ ở mỗi địa phương
- B. Do đất nước rộng lớn chính quyền trung ương không cai quản nổi
- C. Do chính quyền trung ương suy yếu
- D. Do mỗi vùng lãnh thổ có những điều kiện và sắc thái riêng

Câu 145: *Vào thời gian nào kinh đô Đê-li trở thành “ Một trong những thành phố lớn nhất thế giới ”?*

- A. Thế kỉ XV
- B. Thế kỉ XIII
- C. Thế kỉ XIV
- D. Thế kỉ XVI

Câu 146: *Ai là người đánh chiếm Đê-li lập ra vương triều Mô-gôn ở Ấn Độ?*

- A. Ti-mua-leng
- B. Ba-bua
- C. A-cơ-ba
- D. Sa Gia-han

Câu 147: *Vương triều hồi giáo Đê-li do người nước nào lập nên?*

- A. Ấn Độ
- B. Thổ Nhĩ kì
- C. Mông Cổ
- D. Trung Quốc

Câu 148: *Tại sao thời kì từ thế kỉ VII đến thế kỉ XII, mặc dù Ấn Độ rơi vào tình trạng chia rẽ, phân tán thành hai miền, sáu nước nhưng lại không phải thời kì khủng hoảng suy thoái?*

- A. Văn hóa Ấn Độ tiếp tục được truyền bá và lan tỏa mạnh ra các nước khác
- B. Thời kì phát triển tự cường của các địa phương, các vùng xa hơn; văn hóa truyền thống Ấn Độ vẫn được truyền bá, phát triển rộng khắp Ấn Độ và ảnh hưởng ra bên ngoài.
- C. Đây là thời kì phát triển đến đỉnh cao của chế độ phong kiến Ấn Độ
- D. Vua các nước đẩy mạnh chiến tranh chinh phục các nước lân cận, đất nước tiếp tục phát triển

Câu 149: *Điểm khác của vương triều Môgôn so với vương triều Hồi giáo Đêli là gì?*

- A. Là vương triều theo Hồi giáo
- B. Được xây dựng và củng cố theo hướng “Ấn Độ hóa”
- C. Là vương triều ngoại tộc
- D. Không xoa dịu được mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo ở Ấn Độ

Câu 150: *Điểm chung của vương triều Hồi giáo Đêli và vương triều Hồi giáo Môgôn là gì?*

- A. Điều cai trị Ấn Độ theo hướng Hồi giáo hóa
- B. Đều là hai vương triều ngoại tộc và theo Hồi giáo
- C. Đều thuộc giai đoạn phát triển thịnh đạt nhất của chế độ phong kiến Ấn Độ
- D. Đều có những ông vua nổi tiếng bậc nhất trong lịch sử Ấn Độ

Câu 151: *Ý nào giải thích đúng nhất lí do Acoba – vị vua thứ tư của vương triều Môgôn – là vị vua nổi tiếng bậc nhất trong lịch sử Ấn Độ?*

- A. Ông đã thực hiện hòa hợp dân tộc, hòa hợp tôn giáo
- B. Ông đã thực hiện chính sách đúng đắn, đưa Ấn Độ phát triển thịnh vượng
- C. Ông rất quan tâm phát triển kinh tế

D. Ông đề ra những chính sách khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động sáng tác văn hóa, văn nghệ

VIII. BÀI 8(15 câu, từ câu 152 đến Câu 166)

Câu 152: *Dưới thời Giay-a-vác-man, quân Campuchia đã xâm chiếm nước nào để thu phục Trung và hạ lưu sông Mê Nam?*

- A. Mã lai B. Pha-gan C. Phù Nam D. Chăm-pa

Câu 153: *Tại Việt Nam các nhà khoa học đã phát hiện ra những di cốt và những công cụ đồ đá của người Tới cổ ở vùng nào?*

- A. Ở đồng bằng sông Cửu Long B. Sa Huỳnh Quảng Ngãi
C. Ở đồng bằng Sông Hồng D. Thảm Khuyên, Thảm hai, Núi Đọ

Câu 154: *Đến những thế kỉ đầu công nguyên, cư dân Đông Nam Á đã biết sử dụng kim loại gì?*

- A. Thiếc B. Đồng C. Vàng D. Sắt

Câu 155: *Đông Nam Á chịu ảnh hưởng chủ yếu của gió mùa, tạo nên hai mùa tương đối rõ rệt, đó là?*

- A. Mùa thu và mùa hạ B. Mùa khô và mùa hanh
C. Mùa đông và mùa xuân D. Mùa khô và mùa mưa

Câu 156: *Thế kỉ XIII, khu vực Đông Nam Á bị xáo trộn bởi:*

- A. ảnh hưởng của các thương nhân và văn hóa Hồi giáo từ Ấn Độ
B. Làn sóng xâm lăng của quân Mông – Nguyên
C. Làn sóng di cư của một bộ phận người Thái từ phương Bắc xuống
D. Sự thành lập một loạt vương quốc mới trên cơ sở sáp nhập của các quốc gia cổ

Câu 157: *Nguyên nhân sâu xa của tình trạng suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á bắt nguồn từ đâu ?*

- A. Từ ngay trong lòng chế độ phong kiến ở mỗi quốc gia
B. Từ sự tấn công của các thế lực ngoại xâm
C. Sự xung đột giữa các quốc gia Đông Nam Á
D. Từ sự chia rẽ giữa các tộc người ở Đông Nam Á

Câu 158: *Các quốc gia Đông Nam Á có một nét chung về điều kiện tự nhiên, đó là?*

- A. Gió mùa B. Nhiệt đới C. Hàn đới D. Ôn đới

Câu 159: *Những sản vật của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á được các thương nhân trên thế giới rất ưa chuộng là*

- A. Những sản vật thiên nhiên như các loại gỗ quý, hương liệu, gia vị, cánh kiến,...
B. Cá, các loại hoa quả
C. Lúa gạo, cá
D. Sản phẩm thủ công như vải, hàng sơn, đồ sứ, thuốc nhuộm, chế phẩm kim khí,...

Câu 160: *Vào cuối thế kỉ XIX, nước nào ở Đông Nam Á bị thực dân Pháp xâm lược?*

- A. Ba nước Đông Dương B. Campuchia C. Việt Nam D. Lào

Câu 161: *Đông Nam Á hiện nay gồm có bao nhiêu nước?*

- A. 11 nước B. 10 nước C. 9 nước D. 12 nước

Câu 162: *Nhân tố nào là nhân tố cuối cùng, có tính chất quyết định, dẫn tới sự suy sụp của các vương quốc Đông Nam Á ?*

- A. Sự xâm nhập của chủ nghĩa Tư bản phương Tây
B. Phong trào khởi nghĩa của nông dân
C. Sự nổi dậy của cát cứ, địa phương ở từng nước
D. Sự xung đột giữa các quốc gia Đông Nam Á

Câu 163: *Giữa thế kỉ XIX, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phương Tây, trừ nước nào?*

- A. Thái Lan B. Việt nam C. Xin-ga-po D. Phi-lip-pin

Câu 164: Năm 1353, Vương quốc nào của người Thái được thành lập ở vùng trung lưu sông Mê Công?

- A. Lan Xang B. Xu-khô-thay-a C. A-út-thay-a D. Xiêm

Câu 165: Thời kì phát triển thịnh vượng của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á vào khoảng thời gian nào?

- A. Nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII B. Giữa thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII
C. Cuối thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII D. Đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII

Câu 166: Ngành sản xuất chính của cư dân các nước Đông Nam Á là

- A. Buôn bán đường biển B. Chăn nuôi gia súc lớn
C. Nông nghiệp D. Thủ công nghiệp

IX. BÀI 9(21 câu, từ câu 167 đến câu 187)

Câu 167: Chủ nhân đầu tiên của Lào là

- A. Người Khơme B. Người Mông cổ C. Lào Thong D. Lào Lùm

Câu 168: Điều kiện tự nhiên chi phối sâu sắc đến sự hình thành và phát triển của Vương quốc Lào là gì?

- A. Dãy Trường Sơn B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa
C. Sông Mê Công D. Dải đồng bằng hẹp nhưng màu mỡ

Câu 169: Công trình kiến trúc quần thể Ăng-co Vát và Thom là biểu trưng của tôn giáo nào?

- A. Ấn Độ giáo B. Tất cả các tôn giáo trên hoà quện lẫn nhau.
C. Phật giáo D. Nho giáo

Câu 170: Thế kỉ XIII, một bộ phận cư dân di cư đến Lào là

- A. Người Việt B. Người Mường C. Người Thái D. Người Khơme

Câu 171: Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào là gì?

- A. Ăng co Vát B. Bay-on. C. Thạt Luổng D. Ăng co Thom.

Câu 172: Vương quốc Cam-pu-chia được hình thành vào khoảng thời gian nào?

- A. thế kỉ V B. thế kỉ VI C. thế kỉ IV D. thế kỉ III

Câu 173: Người có công thống nhất các mường Lào và sáng lập nước Lan Xang là?

- A. Xulinha Vôngxa B. Chậu A Nụ C. Pha Ngừm D. Khún Bolom

Câu 174: Vì sao đến năm 1432 người Kho-me phải bỏ Ăng-co về phía Nam biển Hồ?

- A. Vì bị người Thái chiếm Tây Biển Hồ
B. Vì bị người Mã Lai xâm chiếm phía Tây Biển Hồ
C. Vì phía Nam Biển Hồ là vùng đất trù phú
D. Phía Tây Bắc Biển Hồ là vùng đất của người Chăm-pa phải trả lại

Câu 175: Nguyên nhân quan trọng nhất khiến vương quốc Lan Xang suy yếu là

- A. Mâu thuẫn trong hoàng tộc, đất nước phân liệt thành ba tiểu quốc đối địch
B. Pháp gây chiến tranh xâm lược Lào
C. Xiêm xâm lược và cai trị Lào
D. Các cuộc khởi nghĩa nông dân bùng phát

Câu 176: Điền vào chỗ trống câu sau đây: “Sau khi Xu-li-nha Vông-xa qua đời, nước Lan Xang chia thành ba tiểu quốc đối địch nhau : Luông-pha-băng,.....và Chăm-pa-xắc”.

- A. Viêng Chăn B. Mường Sài C. Sê-nô D. Xiêng Khoảng

Câu 177: Vào thời gian nào Cam-pu-chia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất ở Đông Nam Á?

- A. Khoảng thế kỉ X- XII B. Khoảng thế kỉ XI-XII
C. Từ thế kỉ X- XI D. Khoảng thế kỉ XIII

Câu 178: Ý không phản ánh đúng đặc điểm nổi bật của điều kiện tự nhiên Campuchia là

- A. Nằm trên một cao nguyên rộng lớn
- B. Xung quanh là rừng và cao nguyên
- C. Địa hình giống như một lòng chảo khổng lồ
- D. Giữa là Biển Hồ với vùng phụ cận là những cánh đồng phì nhiêu

Câu 179: Thời kì phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia kéo dài từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV, còn gọi là thời kì gì?

- A. Ăng-co
- B. Hoàng kim
- C. Thịnh đạt
- D. Bay-on

Câu 180: Từ thế kỉ XIII, tôn giáo nào được truyền vào nước Lào?

- A. Phật giáo tiểu thừa
- B. Ấn Độ giáo
- C. Phật giáo đại thừa
- D. Ki-tô-giáo

Câu 181: Nước Lan Xang ở Lào được thành lập vào năm nào?

- A. Năm 1353
- B. Năm 1533
- C. Năm 1363
- D. Năm 1336

Câu 182: Đến nửa cuối thế kỉ XIX, nét tương đồng của lịch sử Lào và lịch sử các nước trên bán đảo Đông Dương thể hiện ở điểm nào?

- A. Đều bị thực dân phương Tây nhòm ngó, xâm lược
- B. Bị thực dân Pháp xâm lược và áp đặt ách cai trị
- C. Đều trở thành đối tượng nhòm ngó, xâm lược của nước ngoài
- D. Là quốc gia phong kiến phát triển trong khu vực

Câu 183: Ý nào không phản ánh đúng vai trò của sông Mê Công đối với nước Lào?

- A. Là yếu tố của sự thống nhất nước Lào về địa lí
- B. Là biên giới tự nhiên giữa Lào và Việt Nam.
- C. Là trục giao thông của đất nước
- D. Là nguồn thủy văn dồi dào

Câu 184: Nét đặc sắc của văn hóa Lào và văn hóa Campuchia thể hiện như thế nào?

- A. Đều có hệ thống chữ viết riêng
- B. Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hóa từ bên ngoài, kết hợp văn hóa bản địa để xây dựng nền văn hóa riêng đặc sắc
- C. Đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ
- D. Có nhiều công trình kiến trúc đền, tháp rất nổi tiếng

Câu 185: Địa bàn sinh sống của người Lào Lùm có điểm gì khác so với người Lào Thong?

- A. Sống ở những vùng thấp
- B. Sống ở vùng đồi núi
- C. Sống trên sông nước
- D. Du canh du cư

Câu 186: Vương quốc Lan Xang bước vào giai đoạn thịnh vượng vào thế kỉ nào?

- A. Khoảng thế kỉ XVI-XVII
- B. Khoảng thế kỉ XV-XVII
- C. Khoảng thế kỉ XIV -XV
- D. Khoảng thế kỉ XV-XVI

Câu 187: Nền văn hóa của người Khơme phát triển đạt nhiều thành tựu rực rỡ, ngoại trừ

- A. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ
- B. Xây dựng những cung điện nguy nga, lộng lẫy
- C. Xây dựng kiến trúc đền, tháp nổi tiếng gắn chặt với tôn giáo
- D. Sáng tạo nền văn học dân gian, văn học viết rất phong phú

X. BÀI 10(19 câu, từ câu 188 đến câu 206)

Câu 188: Đế quốc Rô-ma hùng cứ một thời, đến năm 476 bị bộ tộc nào xâm chiếm?

- A. Tây Gốt xâm chiếm
- B. Giéc-man xâm và Hung-nô xâm chiếm
- C. Giéc-man xâm chiếm
- D. Hung-nô xâm chiếm

Câu 189: Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là ai?

- A. Nô lệ
- B. Lãnh chúa phong kiến
- C. Nông nô
- D. Nông dân tự do

Câu 190: *Chế độ phong kiến châu Âu thời sơ kì trung đại được gọi là chế độ phong kiến phân quyền vì*

- A. Nhà vua có quyền lực tối cao nhưng quyền hành của bộ máy giúp việc, đứng đầu là Tể tướng, cũng không nhỏ
- B. Có sự phân biệt rõ giữa quyền lập pháp của nhà vua và quyền hành pháp của lãnh chúa
- C. Mỗi lãnh địa như một nước nhỏ, một pháo đài kiên cố, bất khả xâm phạm
- D. Chính quyền được phân thành nhiều bộ với những chức năng, nhiệm vụ độc lập.

Câu 191: *Trong xã hội phong kiến Tây Âu gồm có những giai cấp cơ bản nào?*

- A. Lãnh chúa và nông dân tự do
- B. Địa chủ và nông dân
- C. Lãnh chúa và nông nô
- D. Giai cấp nông nô

Câu 192: *Vai trò quan trọng nhất của thành thị đối với sự phát triển của các nước Tây Âu thời trung đại là*

- A. Mang không khí tự do, dân chủ, mở mang tri thức cho mọi người
- B. Góp phần phá vỡ nền kinh tế tự nhiên của các lãnh địa
- C. Góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền, thống nhất quốc gia dân tộc
- D. Thúc đẩy nền kinh tế công thương nghiệp phát triển

Câu 193: *Nông nô bị phụ thuộc vào lãnh chúa phong kiến như thế nào?*

- A. Phụ thuộc về kinh tế
- B. Phụ thuộc vào công việc làm
- C. Phụ thuộc về thân thể
- D. Phụ thuộc về chính trị

Câu 194: *Giữ độc quyền sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, bảo vệ quyền lợi cho thợ thủ công cùng ngành nghề và đấu tranh chống lại sự áp bức, sách nhiễu của lãnh chúa phong kiến địa phương. Đó là mục đích của :*

- A. Các xưởng thủ công
- B. Các công trường thủ công
- C. Phường hội
- D. Thương hội

Câu 195: *Sự hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu gắn liền với sự kiện nào?*

- A. Sự suy yếu của đế quốc Rô ma
- B. Quá trình xâm nhập của các bộ tộc người Giéc-man vào lãnh thổ đế quốc Rô-ma
- C. Sự mâu thuẫn trong nội bộ đế quốc Rô ma
- D. Các cuộc đấu tranh của nô lệ chống lại chủ nô Rô-ma

Câu 196: *Dưới ách áp bức, bóc lột của lãnh chúa phong kiến, nông nô đã làm gì?*

- A. Đốt cháy khi tàng của lãnh chúa
- B. Thường xuyên đấu tranh chống lãnh chúa
- C. Nhẫn nhục chịu đựng
- D. Bỏ trốn vào rừng

Câu 197: *Xã hội phong kiến Tây Âu được hình thành trong khoảng thời gian nào?*

- A. Khoảng thế kỉ VI đến thế kỉ XI
- B. Khoảng thế kỉ V đến thế kỉ X
- C. Khoảng thế kỉ VII đến thế kỉ X
- D. Khoảng thế kỉ III TCN đến thế kỉ X

Câu 198: *“Thành thị là bông hoa rực rỡ nhất thời trung đại”. Đó là câu nói của ai?*

- A. Ăng-ghen
- B. C.Mác
- C. Lê Nin
- D. Khổng Tử

Câu 199: *Nguyên nhân chủ yếu để các thành thị trung đại ở Tây Âu ra đời là?*

- A. Do nhu cầu trao đổi hàng hóa giữa các Lãnh địa
- B. Do sự phát triển của sản xuất và quá trình chuyên môn hóa trong thủ công nghiệp
- C. Do sự tan rã của các Lãnh địa phong kiến
- D. Do các lãnh chúa tự bỏ tiền ra xây dựng thành thị và kinh doanh

Câu 200: *Lãnh địa phong kiến là gì?*

- A. Vùng đất rộng lớn của lãnh chúa và nông nô
- B. Vùng đất rộng lớn của lãnh chúa phong kiến
- C. Vùng đất rộng lớn của quý tộc, tăng nũ
- D. Vùng đất rộng lớn của nông dân

Câu 201: Thời kì khủng hoảng và suy thoái của chế độ phong kiến ở Châu Âu vào thời gian nào?

- A. Từ thế kỉ X đến XI
- B. Từ thế kỉ XIV đến thế kỉ XV
- C. Từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XIV
- D. Từ thế kỉ XVI đến Thế kỉ XVII

Câu 202: Người ta nói: "Các lãnh chúa phong kiến mặc dù rất giàu có, song số đông rất thô lỗ, dốt nát, thậm chí không biết chữ". Sở dĩ như vậy là vì?

- A. Xuất thân của họ là các quý tộc thị tộc, trình độ mọi mặt thua kém hơn hẳn so với các quý tộc, chủ nô Rôma trước đây
- B. Công việc của họ là chiến đấu nên việc huấn luyện quân sự là chủ yếu, họ không quan tâm đến học văn hóa để mở mang trí tuệ
- C. Nền sản xuất thủ công nghiệp trong các lãnh địa không đòi hỏi nhiều về tri thức khoa học
- D. Nền sản xuất nông nghiệp trong các lãnh địa không đòi hỏi nhiều về tri thức khoa học

Câu 203: Thành thị châu Âu Trung đại ra đời có tác động như thế nào đối với sự tồn vong của các lãnh địa phong kiến?

- A. Kìm hãm sự phát triển kinh tế lãnh địa
- B. Tiền đề để làm tiêu vong các lãnh địa
- C. Làm cho lãnh địa thêm phát triển
- D. Thúc đẩy kinh tế lãnh địa phát triển

Câu 204: Nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc trong các lãnh địa phong kiến Tây Âu được biểu hiện như thế nào?

- A. Nông nô bị buộc chặt vào ruộng đất phong kiến và lãnh địa, nếu ai bỏ trốn sẽ bị trừng phạt hết sức dã man
- B. Nông nô bị buộc chặt vào ruộng đất phong kiến và lãnh địa
- C. Tất cả những vật phẩm cần dùng cho đời sống của lãnh chúa và nông nô đều được làm ra trong lãnh địa
- D. Mỗi lãnh địa có một khu vực đất đai rộng lớn, trong đó có ruộng đất, ao, hồ, rừng rú, sông đầm, bãi hoang... để cho nông nô sản xuất

Câu 205: Ở châu Âu từ thế kỉ XV, khi các quốc gia phong kiến thống nhất quyền hành tập trung vào bộ phận nào?

- A. Tập trung vào tay quý tộc
- B. Tập trung vào tay bộ máy quan lại thống trị
- C. Tập trung vào tay vua
- D. Tập trung vào tay các lãnh chúa

Câu 206: Vì sao đến giữa thế kỉ IV, các bộ lạc người Giéc-man ồ ạt xâm nhập vào đế quốc Rô-ma?

- A. Lực lượng đủ mạnh
- B. Bị sự tấn công của người Rô-ma trước đó nên muốn trả thù lại
- C. Bị sự tấn công của người Hung-nô
- D. Máu hiếu chiến trào dâng

X. BÀI 11 (17 câu, từ câu 207 đến câu 223)

Câu 207: Phát kiến địa lý được coi như một "cuộc cách mạng thật sự" trong lĩnh vực nào?

- A. Giao thông và tri thức
- B. Giao thông đường biển
- C. Địa lý
- D. Khoa học hàng hải

Câu 208: Nước nào đi trước tiên phong trong cuộc thám hiểm bằng đường biển nào thế kỉ XV, XVI?

- A. Tây Ban Nha
- B. I-ta-li-a
- C. Bồ Đào Nha
- D. Pháp

Câu 209: Chủ nghĩa Tư Bản ở châu Âu được hình thành trên cơ sở nào?

- A. Sự phá sản của chế độ phong kiến
- B. Thu vàng bạc, hương liệu từ Ấn Độ và phương Đông
- C. vốn và công nhân làm thuê
- D. Các thành thị trung đại

Câu 210: Một trong những nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến cuộc phát triển địa lí ở thế kỉ XV-XVI?

- A. Do xã hội Tây Âu nảy sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và xã hội
- B. Do khoa học- kĩ thuật lúc này đã có những bước tiến quan trọng.

C. Do sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất làm cho nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường ngày càng tăng.

D. Do nhu cầu muốn tiến hành chiến tranh xâm lược các nước

Câu 211: Cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?

A. Nhật Bản và các nước phương Đông

B. Trung Quốc và các nước phương Đông

C. Ấn Độ và các nước phương đông

D. Ấn Độ và các nước phương Tây

Câu 212: nào dưới đây không nằm trong mục đích của cuộc phát triển địa lí thế kỉ XV của các quý tộc phong kiến châu Âu?

A. Tìm nguyên liệu, vàng bạc từ các nước phương Đông

B. Tìm thị trường tiêu thụ hàng hoá từ phương Đông

C. Tìm vùng đất mới ở châu Âu và châu Phi

D. Tìm con đường thương mại giữa phương Đông và châu Âu

Câu 213: Ph. Ma-gien-lan là người thuộc quốc gia nào?

A. I-ta-li-a

B. Bồ đào nha

C. Tây ban nha

D. Pháp

Câu 214: Hệ quả quan trọng nhất của phát kiến địa lí đối với Tây Âu thời hậu kì trung đại là

A. Mở mang nhận thức khoa học cho con người

B. Đem lại những hiểu biết về các vùng đất mới, dân tộc mới

C. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của quan hệ sản xuất phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu

D. Tìm được nguồn hương liệu và thị trường mới, đáp ứng nhu cầu của nền sản xuất

Câu 215: Cuộc phát kiến địa lý vào thế kỉ XV được thực hiện bằng con đường nào?

A. Đường hàng không

B. Đường bộ

C. Đường biển

D. Đường song

Câu 216: Giai cấp tư sản khởi xướng phong trào Văn hóa Phục hưng với mục đích quan trọng nhất là

A. Đề cao giá trị con người, quyền tự do cá nhân và tri thức khoa học – kĩ thuật

B. Lấy lại những giá trị văn hóa đã bị Giáo hội Kitô và chế độ phong kiến vùi lấp

C. Xây dựng nền văn hóa mới của giai cấp tư sản

D. Khôi phục tinh hoa văn hóa của Hi Lạp, Rôma cổ đại

Câu 217: Ý không phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hóa Phục hưng là

A. Con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới

B. Giai cấp tư sản có thế lực về kinh tế xong lại chưa có địa vị xã hội tương ứng

C. Sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh phong trào sáng đã tạo tiền đề cho

D. Nền tư tưởng của chế độ phong kiến là giáo lí đạo Kitô mang nặng những quan điểm lỗi thời

Câu 218: Ai là người thực hiện cuộc hành trình từ châu Âu sang phương Đông trước cuộc phát triển địa lí thế kỉ XV?

A. Va-xcô Đơ Ga-ma

B. Đi-a-xơ

C. Mác-cô-pô-lô

D. Cô- lôm-bô

Câu 219: Nguyên nhân sâu xa đưa đến các cuộc phát kiến địa lí là

A. Sự bùng nổ về dân số

B. Đáp ứng nhu cầu của nền sản xuất phát triển

C. Con đường giao thương từ Tây Âu sang phương Đông qua Tây Á bị độc chiếm

D. Thỏa mãn nhu cầu muốn tìm hiểu, khám phá thế giới của con người

Câu 220: Lĩnh vực nào thể hiện sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật vào thế kỉ XV ở các nước châu Âu?

A. Sự hiểu biết về địa lí, đại dương

B. Sự hiểu biết về địa lí của các đại dương, về sử dụng la bàn

C. Sự hiểu biết về dự báo thời tiết

D. Hiểu biết về thiên văn và du lịch

Câu 221: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí là gì?

A. Khoa học – kĩ thuật, đặc biệt là ngành hàng hải, có những tiến bộ đáng kể,

- B. Con đường giao thương từ Tây Âu qua Tây Á sang phương Đông bị người Thổ Nhĩ Kỳ độc chiếm
- C. Do quyết định của các triều đình phong kiến Tây Âu
- D. Thương nhân châu Âu có đủ kinh nghiệm cho các chuyến đi xa

Câu 222: Cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV-XVI đã đạt được kết quả ngoài mong muốn con người, đó là phát hiện ra

- A. châu Đại Dương
- B. vùng đất mới, dân tộc mới
- C. châu Mỹ
- D. con đường buôn bán giữa phương Đông và phương Tây

Câu 223: Tiền đề quan trọng nhất để các cuộc phát kiến địa lí có thể thực hiện được là

- A. Ước mơ chinh phục tự nhiên, lòng ham hiểu biết của con người
- B. Khoa học – kĩ thuật, đặc biệt ngành hàng hải, có những tiến bộ đáng kể
- C. Thương nhân châu Âu tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong các cuộc hành trình sang phương Đông
- D. Sự tài trợ về tài chính của chính phủ các nước Tây Âu

B. TỰ LUẬN

Bài 1: Kiến thức trọng tâm:

- Mục 2. Người tinh khôn và óc sáng tạo
- Mục 3. Cuộc cách mạng đá mới

Bài 2: Kiến thức trọng tâm

- Mục 1. Thị tộc và Bộ lạc
- Mục 3. Sự xuất hiện tư hữu và xã hội có giai cấp

Bài 3: Cả bài

Bài 4: Cả bài

Bài 5: Kiến thức trọng tâm

- Mục 2. Sự phát triển chế độ phong kiến dưới thời Đường
- Mục 3.a, Trung Quốc thời Minh
- Mục 4. Văn hóa Trung Quốc thời phong kiến

Bài 6: Kiến thức trọng tâm

- Mục 2. Thời kì vương triều Gúp-ta và sự phát triển văn hóa truyền thống Ấn Độ

Bài 7: Kiến thức trọng tâm

- Mục 2. Vương triều hồi giáo Đê-li
- Mục 3. Vương triều Mô-gôn

Bài 8: Cả bài

Bài 9: Cả bài

Bài 10: Kiến thức trọng tâm

- Mục 2. Xã hội phong kiến Tây Âu
- Mục 3. Sự xuất hiện các thành thị trung đại

Bài 11: Kiến thức trọng tâm

- Mục 1. Những cuộc phát kiến địa lí
- Mục 3. Phong trào văn hóa Phục hưng

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

1	C	31	D	61	B	91	D	121	D	151	B	181	A	211	C
2	A	32	D	62	A	92	D	122	D	152	D	182	A	212	C
3	B	33	D	63	A	93	D	123	D	153	D	183	B	213	C
4	A	34	D	64	C	94	D	124	D	154	D	184	B	214	C
5	B	35	D	65	C	95	C	125	D	155	D	185	B	215	C
6	A	36	D	66	C	96	C	126	D	156	D	186	B	216	C
7	B	37	D	67	C	97	C	127	D	157	A	187	B	217	C
8	A	38	A	68	C	98	C	128	D	158	A	188	C	218	C
9	B	39	A	69	C	99	C	129	D	159	A	189	C	219	B
10	D	40	A	70	C	100	D	130	D	160	A	190	C	220	B
11	B	41	A	71	C	101	D	131	D	161	A	191	C	221	B
12	D	42	C	72	C	102	D	132	D	162	A	192	C	222	B
13	D	43	A	73	C	103	D	133	A	163	A	193	C	223	B
14	D	44	A	74	C	104	D	134	A	164	A	194	C		
15	D	45	A	75	C	105	D	135	A	165	A	195	B		
16	D	46	A	76	C	106	D	136	C	166	C	196	B		
17	C	47	A	77	C	107	D	137	C	167	C	197	B		
18	A	48	A	78	C	108	D	138	C	168	C	198	B		
19	B	49	D	79	D	109	B	139	C	169	C	199	B		
20	C	50	D	80	D	110	A	140	C	170	C	200	B		
21	C	51	D	81	D	111	A	141	C	171	C	201	B		
22	C	52	D	82	D	112	C	142	C	172	C	202	B		
23	D	53	D	83	D	113	C	143	C	173	C	203	B		
24	D	54	D	84	D	114	C	144	C	174	A	204	C		
25	D	55	D	85	D	115	C	145	C	175	A	205	C		
26	D	56	D	86	B	116	C	146	B	176	A	206	C		
27	D	57	B	87	B	117	C	147	B	177	A	207	A		
28	D	58	B	88	D	118	D	148	B	178	A	208	C		
29	D	59	B	89	D	119	D	149	B	179	A	209	C		
30	D	60	B	90	D	120	D	150	B	180	A	210	C		